

ÔN TẬP KÌ II - ĐỊA LÍ 8

Năm học: 2020-2021

Câu 1. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào ngày tháng năm nào? Nêu mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của ASEAN? Việt Nam gia nhập ASEAN vào ngày tháng năm nào?

- ASEAN chính thức được thành lập ngày 8/8/1967 với 5 thành viên
- Mục tiêu chung là giữ vững hòa bình, an ninh, ổn định khu vực, xây dựng một cộng đồng hòa hợp, cùng nhau phát triển kinh tế - xã hội.
- Các nước hợp tác với nhau trên nguyên tắc tự nguyện, tôn trọng chủ quyền của mỗi quốc gia thành viên.
- Việt Nam gia nhập ASEAN vào ngày 28/7/1995

Câu 2. Trình bày đặc điểm lãnh thổ VN:

- Kéo dài theo chiều Bắc – Nam (1650km), đường bờ biển hình chữ S dài 3260 km, đường biên giới trên đất liền dài trên 4600km.
- Phần biển Đông thuộc chủ quyền Việt Nam mở rất rộng về phía Đông và ĐNam, có nhiều đảo và quần đảo.
- Biển Đông có ý nghĩa chiến lược về an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế

Câu 3. Trình bày đặc điểm khí hậu và hải văn của biển Việt Nam:

- Chế độ nhiệt: Biển nóng quanh năm, nhiệt độ trung bình 23⁰c. Mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền.
- Chế độ gió: gió mùa TN từ tháng 5 đến tháng 9, gió mùa ĐB từ tháng 10 đến tháng 4.
- Lượng mưa: Ít hơn đất liền, Tb 1100-> 1300mm.
- Thiên tai: thường xuyên xảy ra (bão, mưa lớn.....)
- Chế độ triều phức tạp.....
- Dòng biển: chế độ dòng chảy thay đổi theo mùa

Câu 4. Vùng biển nước ta có những nguồn tài nguyên nào? Vì sao phải bảo vệ môi trường biển?

a. Nguồn tài nguyên biển nước ta

- Thủy hải sản phong phú, trữ lượng lớn
- Du lịch: Có nhiều bãi tắm, đảo, vịnh..... có phong cảnh đẹp
- Có nhiều khoáng sản (dầu khí, titan, cát trắng muối biển...)
- Có nhiều vũng vịnh thuận tiện để xây dựng cảng phát triển ngành đường biển.

b. Cần bảo vệ môi trường biển vì:

- Biển có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế đất nước, đời sống người dân
- Ở một số vùng biển ven bờ đã bị ô nhiễm do chất thải dầu khí và chất thải sinh hoạt. Nguồn lợi hải sản của biển cũng có chiều hướng giảm sút.
- Cần phải có kế hoạch khai thác và bảo vệ biển tốt hơn để góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Câu 5. Nêu đặc điểm chung của địa hình Việt Nam?

- Địa hình đa dạng, đồi núi là bộ phận quan trọng nhất, chủ yếu là đồi núi thấp
- Hai hướng chủ yếu của địa hình là Tây Bắc – Đông Nam và vòng cung
- Hướng nghiêng của địa hình là Tây Bắc – Đông Nam
- Địa hình phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau
- Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người

So sánh vị trí, đặc điểm của khu vực địa hình vùng núi Đông Bắc và vùng núi Tây Bắc?

*** Vùng núi Đông Bắc:**

- Vị trí: nằm ở tả ngạn sông Hồng
- Đặc điểm:
 - + Là vùng đồi núi thấp, nổi bật với các dãy núi hình cánh cung.
 - + Địa hình Các-xơ khá phổ biến, tạo nên nhiều cảnh quan đẹp và hùng vĩ.

*** Vùng núi Tây Bắc:**

- Vị trí: nằm giữa sông Hồng và sông Cả.
- Đặc điểm:
 - + Hùng vĩ, đồ sộ nhất nước ta
 - + Kéo dài theo hướng Tây Bắc-Đông Nam.

Câu 6. Nêu đặc điểm chung của khí hậu nước ta?

*** Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm:**

- Nhiệt độ trung bình năm > 21⁰c.
- Số giờ nắng trong năm cao: 1400-> 3000 giờ
- Mùa hạ: gió mùa Tây Nam nóng ẩm.
- Mùa đông: gió mùa Đông Bắc lạnh khô.
- Độ ẩm cao: trên 80%.
- Lượng mưa: nhiều, 1500-> 2000mm

*** Phân hóa đa dạng**

Theo không gian (các miền, vùng, kiểu khí hậu) và thời gian (các mùa)

***Biến động thất thường.**

Có năm rét sớm, có năm rét muộn, năm mưa lớn, năm khô hạn, năm ít bão, năm nhiều bão

Câu 7. Hãy nêu tóm tắt các đặc điểm của sông ngòi. Sông ngòi nước ta có 4 đặc điểm chung:

- Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố khắp trên phạm vi cả nước
- Hướng chảy: tây bắc – đông nam và vòng cung.
- Chế độ nước: Theo mùa, mùa lũ, mùa cạn khác nhau rõ rệt
- Lượng phù sa: hàm lượng phù sa lớn(Hàm lượng phù sa 223g/m³)

Câu 8. Hãy nêu giá trị cơ bản của sông ngòi Việt Nam ? Nguyên nhân nào làm cho nước sông bị ô nhiễm? Giải pháp khắc phục?

*** Giá trị sông ngòi Việt Nam :**

- Giá trị thủy điện
- Giá trị thủy lợi
- Bồi đắp phù sa màu mỡ thuận lợi cho trồng cây lương thực, hoa màu
- Nuôi trồng và đánh bắt thủy sản
- Giao thông vận tải, du lịch

*** Nguyên nhân ô nhiễm sông ngòi :**

- Do rác thải công nghiệp
- Do các hoá chất độc hại từ khu dân cư ở các đô thị, các khu công nghiệp chưa qua xử lí đã thải ngay vào lòng sông .

*** Giải pháp:**

- Xử lý chất thải trước khi đưa ra môi trường
- Phân loại rác, bỏ rác đúng nơi quy định
- Tuyên truyền giáo dục ý thức cho người dân
- Phối hợp với chính quyền và các cơ quan chức năng xử lý nghiêm các hành vi vi phạm

Câu 9. Phân biệt các đặc điểm của đất feralit và đất phù sa ở nước ta về đặc tính, phân bố và giá trị sử dụng?

Tiêu chí	đất feralit	đất phù sa
Đặc tính	- Chiếm 65% diện tích đất tự nhiên. - Chua, nghèo mùn, nhiều sét, có màu đỏ vàng, dễ bị kết von hoặc biến thành đá ong.	- Chiếm 24% diện tích đất tự nhiên. - Đất tơi, xốp, ít chua, giàu mùn, rất phì nhiêu, dễ làm thủy lợi - Chia thành nhiều nhóm
Phân bố	- Vùng đồi núi thấp dưới 700m	- Ở các đồng bằng lớn , nhỏ từ bắc đến nam.
Giá trị sử dụng	- Trồng rừng. - Đồng cỏ chăn nuôi. - Cây công nghiệp, đặc biệt là cây công nghiệp lâu năm.	- Trồng cây hàng năm: rau, quả, cây công nghiệp ngắn ngày, cây lương thực, đặc biệt là cây lúa

Câu 10. Cho biết hậu quả của việc phá rừng. Nêu vai trò, biện pháp để bảo vệ tài nguyên rừng.

*** Hậu quả của việc phá rừng.**

- Đất đai bị xói mòn, rửa trôi, bạc màu.
- Nguồn nước ngầm cạn kiệt.
- Sông ngòi dễ bị khô kiệt, lũ lụt.
- Thời tiết, khí hậu thay đổi.
- Động vật không có nơi cư trú, dễ bị tuyệt chủng.
- Nguồn gen động vật, thực vật suy giảm.
- Thiếu gỗ, lâm sản cho sản xuất, không còn môi trường cho du lịch, nghỉ dưỡng.

*** Biện pháp**

- Có quy định nghiêm ngặt cho việc khai thác rừng.
- Giao đất, giao rừng cho nông dân.
- Giáo dục người dân ý thức giữ rừng, bảo vệ rừng.
- Chấm dứt tình trạng đốt rừng làm rẫy, đầu tư phát triển kinh tế miền núi.
- Trồng mới 5 triệu hecta rừng trên đất trống đồi trọc.

Câu 11. Dựa vào bảng số liệu sau về cơ cấu diện tích của ba nhóm đất chính của nước ta

Tên đất	Tỉ lệ %
Đất Feralit đồi núi thấp	65
Đất mùn núi cao	11
Đất phù sa	24

a. Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu diện tích ba nhóm đất chính của nước ta

b. Nhận xét?

Đáp án:

a. Vẽ 1 biểu đồ hình tròn, có đầy đủ số liệu trên biểu đồ, chia tỉ lệ tương đối chính xác, có chú thích, có tên biểu đồ.

b. Nhận xét: Cơ cấu các loại đất của nước ta không đều nhau, đất Feralit đồi núi thấp chiếm tỉ trọng cao nhất (65%), đất mùn núi cao chiếm tỉ lệ thấp nhất.

Câu 12. Cho bảng số liệu về diện tích rừng ở Việt Nam, qua một số năm hãy:

a. Tính tỉ lệ (%) che phủ rừng so với diện tích đất liền (làm tròn là 33 triệu ha).

b. Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện độ che phủ rừng của nước ta so với diện tích đất liền.

c. Nhận xét về xu hướng biến động của diện tích rừng Việt Nam.

Diện tích rừng Việt Nam (đơn vị triệu ha)

Năm	1943	1993	2001
Diện tích rừng	14,3	8,6	11,8

Đáp án:

a. Tính tỉ lệ (%) độ che phủ rừng:

Tính được kết quả sau:

Năm	1943	1993	2001
Độ che phủ rừng (%)	43,3	26,1	35,8

b. Vẽ biểu đồ hình cột đơn, có đầy đủ số liệu trên biểu đồ, chia tỉ lệ tương đối chính xác, có chú thích, có tên biểu đồ.

c. Nhận xét: Xu hướng biến động diện tích rừng ở nước ta:

- Diện tích rừng nước ta có sự biến động từ năm 1943 đến 2001.

+ Giai đoạn 1943 đến 1993 diện tích rừng nước ta giảm nhanh triệu ha.

+ Giai đoạn từ 1993 đến 2001 diện tích rừng khôi phục và tăng lên(dẫn chứng) , tuy nhiên chưa bằng diện tích rừng năm 1943 (từ 8,6 triệu ha lên 11,8 triệu ha).

- Độ che phủ rừng có sự thay đổi và còn thấp trong điều kiện nước ta 3/4 diện tích là đồi núi.

+ Giai đoạn 1943 - 1993 giảm 17,2%.

+ Giai đoạn 1993 - 2001 tăng 9,7% và đạt 35,8% năm 2001.